

CƠ CẤU NHỊ NGUYÊN THÀNH THỊ NÔNG THÔN Ở TRUNG QUỐC

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG*

Từ khi nước CHND Trung Hoa ra đời (1949), Trung Quốc thực hiện chiến lược phát triển duỗi vượt, ưu tiên phát triển công nghiệp, thành thị, đặc biệt là thực hiện chế độ hộ tịch hộ khẩu từ năm 1958 đã làm gia tăng sự phân cách giữa thành thị và nông thôn, nông nghiệp và công nghiệp, dân nông nghiệp và dân phi nông nghiệp. Từ cải cách mở cửa (1978) đến nay, nông nghiệp nông thôn Trung Quốc đã diễn ra những thay đổi sâu sắc, cơ cấu kinh tế xã hội nông thôn đã chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn ở Trung Quốc vẫn mất cân đối, cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn vẫn nổi cộm và cản trở lớn tới tiến trình hiện đại hoá. Phát triển hài hoà thành thị và nông thôn là một trong những nội dung quan trọng của quan niệm phát triển khoa học được thế hệ lãnh đạo thứ tư của ĐCS Trung Quốc đưa ra.

1. Quá trình hình thành, đặc trưng của cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn ở Trung Quốc

1.1. Khái niệm

Các nước nông nghiệp thường diễn ra sự tách biệt, phân cách giữa thành thị

và nông thôn, nông nghiệp và công nghiệp, tức thành thị công nghiệp và nông thôn nông nghiệp. Khu vực nông thôn với nông nghiệp lạc hậu còn khu vực thành thị có công nghiệp hiện đại. Khái niệm cơ cấu nhị nguyên hay cơ cấu hai khu vực được nhà kinh tế học nổi tiếng, người đạt giải Nô Ben kinh tế, tiến sỹ Arthur Lewis chính thức đưa ra trong công trình nghiên cứu “Phát triển kinh tế trong điều kiện cung cấp vô hạn nguồn lao động”⁽¹⁾. Theo Lewis, ở các nước đang phát triển nói chung đều tồn tại hai khu vực kinh tế có tính chất khác nhau, một khu vực là truyền thống, khu vực khác là tư bản, còn gọi là bộ phận hiện đại. Hạt nhân của quá trình chuyển đổi cơ cấu là vấn đề chuyển dịch sức lao động dư thừa của nông nghiệp sang khu vực hiện đại. Bởi vì, trong cơ cấu kinh tế nhị nguyên, khu vực truyền thống có nguồn lao động được cung cấp vô hạn⁽²⁾. Tức, khu vực nông nghiệp truyền thống, lạc hậu, luôn dư thừa về sức lao động, còn khu vực kia là công nghiệp và đô thị hiện đại, có năng suất lao động cao. Các học giả thường gọi đó là cơ cấu kinh tế xã hội nhị nguyên hoặc cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn hoặc cơ cấu

* Thạc sĩ. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

hai khu vực. Các nước nông nghiệp lạc hậu muốn phát triển thành nước công nghiệp hiện đại thì phải giải quyết vấn đề cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn phân cách nói trên.

Cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn phản ánh sự phân cách, không hài hoà giữa hai khu vực thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp, dân số nông nghiệp và dân số phi nông nghiệp. Khu vực thành thị công nghiệp hiện đại, năng suất lao động cao; khu vực nông thôn dôi dư nhiều lao động, năng suất lao động thấp và thiếu vốn. Hai khu vực với cơ cấu xã hội, giai tầng khác nhau, hệ thống quản lí,...khác nhau.

1.2. Quá trình hình thành

Cơ cấu thành thị nông thôn ở Trung Quốc hình thành có nguyên nhân lịch sử trong quá trình tư bản hoá của các nước tư bản phương Tây. Tiền vốn, phương thức sản xuất và kỹ thuật tiến bộ khi xâm nhập Trung Quốc đã làm cho một số khu vực đặc biệt là cửa khẩu thông thương với nước ngoài của Trung Quốc hình thành nên các đô thị công nghiệp và thương mại. Tuy vậy, trình độ phát triển công nghiệp Trung Quốc thời kỳ cận đại rất thấp, Trung Quốc chưa bùng nổ cuộc cách mạng công nghiệp như các nước phương Tây.

Sau khi nước Trung Hoa mới ra đời (1949), Trung Quốc đã thực hiện chính sách phát triển thiên lệch, coi trọng phát triển công nghiệp và thành thị, ưu tiên nguồn lực, lấy của nông nghiệp và nông thôn để nuôi công nghiệp và thành thị. Tiếp theo là chế độ thống nhất thu mua

lương thực, Nhà nước hoàn toàn khống chế thị trường lương thực và nông sản bất lợi cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Từ năm 1958, phong trào công xã nhân dân bắt đầu và lan rộng toàn Trung Quốc, vô hình chung đã hạn chế việc sử dụng các tư liệu sản xuất cơ bản như đất đai, sức lao động. Đặc biệt, từ năm 1958 khi Trung Quốc thực hiện “Điều lệ đăng ký hộ khẩu nước CHND Trung Hoa”, cùng với một số chính sách về phúc lợi, việc làm, đã dần tạo nên hai tập đoàn: dân nông nghiệp và dân phi nông nghiệp. Nông dân bị hạn chế nghiêm ngặt ra thành phố mưu sinh và buôn bán. Hàng loạt các chính sách hộ khẩu, lương thực, nhà ở, phúc lợi,...đã giống như “những tấm chắn” ngăn cản sự giao lưu, trao đổi giữa thành thị và nông thôn. Về kinh tế tạo sự biệt lập nông thôn làm nông nghiệp, thành thị làm công nghiệp; về xã hội tạo phân biệt thị dân - nông dân, dân nông nghiệp-dân phi nông nghiệp, và theo đó là sự phân biệt về thân phận, lợi ích, quyền lợi: thành thị tốt đẹp, văn minh; nông thôn xấu xa, lạc hậu v.v. . Do vậy, quan hệ giữa thành thị và nông thôn, quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp mất cân đối, tạo nên hai khu vực thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp, dân thành thị và dân nông thôn.

1.3. Đặc trưng cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn ở Trung Quốc

(1). Cư dân nông thôn đông, số lao động nông nghiệp nhiều, mức độ đô thị hoá thấp. Năm 1952, dân số nông thôn chiếm 87,54% tổng dân số Trung Quốc, số lao động nông nghiệp chiếm 83,5%,

mức độ đô thị hoá và công nghiệp hoá lần lượt đạt 10,46% và 19,52%; năm 1965, dân số nông thôn chiếm 82,02%, dân nông nghiệp chiếm 81,6%, mức độ đô thị hoá và công nghiệp hoá đạt 17,98% và 36,41%; năm 1978, số dân nông nghiệp đạt 70,5%, mức độ đô thị hoá và công nghiệp hoá đạt 17,92% và 49,40%⁽³⁾. Như vậy, dân số nông thôn Trung Quốc đông, số dân làm nông nghiệp nhiều. Mặt khác, theo lịch sử đô thị hoá của các nước trên thế giới mức độ đô thị hoá thường vượt qua hoặc gần so với mức độ công nghiệp hoá. Song, ở Trung Quốc trình độ công nghiệp hoá vượt qua mức độ đô thị hoá, có những năm mức độ công nghiệp hoá vượt xa so với mức độ đô thị hoá. Hiện tượng này ít gặp trong lịch sử công nghiệp hoá của các nước.

(2) Nông thôn và thành thị là hai khu vực có kinh tế xã hội độc lập, khép kín và khác nhau:

Kinh tế nông thôn chủ yếu là kinh tế nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi. Nông thôn lấy nông nghiệp làm ngành nghề chính. Hình thức sở hữu chủ yếu là tập thể và các hộ. Kinh tế thành thị chủ yếu là kinh tế công nghiệp và dịch vụ. Hình thức sở hữu ở thành thị chủ yếu là công hữu, trong đó sở hữu chủ đạo là quốc hữu. Từ khi Trung Quốc bắt đầu thực hiện thể chế kinh tế kế hoạch, đầu tư cho công nghiệp và thành thị đều lấy từ nông nghiệp nông thôn. Theo Thống kê, từ năm 1950 đến năm 1978, thông qua “giá cánh kéo”, Nhà nước thu được 510 tỷ NDT, thu thuế nông nghiệp cùng thời kỳ đạt 97,8 tỷ NDT, chi cho nông

ng nghiệp là 157,7 tỷ NDT, như vậy Nhà nước lấy đi từ nông nghiệp 450 tỷ NDT. Từ năm 1979-1994, Nhà nước lấy từ nông nghiệp 1298,6 tỷ NDT⁽⁴⁾. Từ năm 1950 đến 1994, Nhà nước thông qua “giá cánh kéo” lấy của nông dân 2010 tỷ NDT, trừ đầu tư cho nông nghiệp, bình quân mỗi người nông dân phải gánh chịu khoảng 100 NDT⁽⁵⁾. Như vậy, nông thôn và thành thị không được trao đổi với giá cả bình đẳng, nông nghiệp và nông thôn phải nuôi công nghiệp và thành thị. Quan hệ thành thị - nông thôn, công nghiệp - nông nghiệp là quan hệ bóc lột và bị bóc lột. Đặc biệt hơn là thị trường thành thị và nông thôn phân cách, biệt lập, gây trở ngại lớn cho việc hình thành một thị trường thống nhất trong toàn quốc và hoàn thiện thể chế kinh tế.

(3). Nông thôn và thành thị là hai tập đoàn xã hội có lợi ích khác nhau, hình thái xã hội riêng biệt.

Việc chú trọng phát triển công nghiệp và thành thị đã chia tách thành thị và nông thôn, thành thị công nghiệp còn nông thôn nông nghiệp. Đặc biệt là từ năm 1958, chế độ hộ khẩu hộ tịch đã hạn chế nghiêm ngặt chuyển dịch dân nông thôn ra thành thị, thực hiện chế độ hộ khẩu, tem phiếu, phúc lợi tách biệt thành thị nông thôn, dần hình thành nên dân nông nghiệp và dân phi nông nghiệp, nông dân trở thành một dạng thân phận. Người nông dân bị rẻ rúng và phải trả giá cao khi gia nhập xã hội đô thị. Xã hội nông thôn lạc hậu và khép kín.

(4). Chênh lệch kinh tế xã hội giữa nông thôn và thành thị ngày càng mở rộng, không hài hoà.

Công nghiệp và thành thị được ưu tiên trong phân bổ nguồn lực, mức độ công nghiệp hoá diễn ra nhanh hơn mức độ đô thị hoá đã dẫn đến những chênh lệch giữa nông thôn và thành thị. Cư dân thành thị có mức thu nhập cao, hưởng thụ đời sống văn hoá tinh thần cao gấp nhiều lần cư dân nông thôn. Khoảng cách chênh lệch này càng rộng hơn kể từ khi trọng tâm cải cách chuyển dịch vào thành thị.

2. Cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn từ cải cách mở cửa

Giai đoạn năm 1978-1984, việc thực hiện chế độ khoán ruộng đất cho nông dân, đã làm kinh tế-xã hội nông thôn Trung Quốc diễn ra những thay đổi sâu rộng. Sáu năm liên tục từ năm 1979, nông nghiệp Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng cao, cải cách nông thôn gặt hái được nhiều thành công. Những thành công đó tạo cơ sở vững chắc cho cải cách toàn diện kinh tế, thúc đẩy nông thôn phát triển nhanh. Quan hệ giữa nông thôn và thành thị được cải tiến, quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp được cân bằng và hài hoà. Biểu hiện: *Một là*, thu nhập của nông dân tăng nhanh, mức sống không ngừng được nâng cao, chênh lệch thành thị nông thôn vừa phải. Năm 1978, chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và nông thôn là 2,57 lần, tới năm 1985 chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và nông thôn giảm xuống còn 1,86 lần. Việc tăng thu nhập sẽ kích cầu, tiêu thụ của nông thôn tăng, thúc đẩy tiêu dùng và sản xuất cả nước tăng, đặc biệt nhu cầu về hàng công nghiệp nhẹ tăng mạnh, như vậy đã thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế. Sự chuyển biến tốt của toàn bộ

nền kinh tế đã làm cho quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, nông thôn và thành thị hài hoà, cân đối hơn. *Hai là*, cải cách thể chế kinh tế nông thôn đã giải phóng được sức sản xuất bị o bế bấy lâu nay, sức sản xuất phát triển nhanh thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành nghề ở nông thôn, đặc biệt là các ngành phi nông nghiệp. Giá trị sản lượng của các ngành phi nông nghiệp phát triển theo hướng vượt trội giá trị sản lượng ngành nông nghiệp, kinh tế nông thôn phát triển nhanh, đời sống của nông dân được nâng cao nhiều, phân công xã hội nông thôn được đẩy nhanh. Cách sống, phương thức quản lí, quan niệm, văn hoá giữa nông thôn và thành thị gần gũi nhau hơn.

Giai đoạn năm 1984-1991, là giai đoạn sôi động trong tiến trình cải cách nông nghiệp, nông thôn Trung Quốc. Từ năm 1984 trọng tâm cải cách thể chế kinh tế đã chuyển sang thành thị, tốc độ tăng trưởng kinh tế những năm 1984-1988 đạt 11,5%, là thời kỳ có tốc độ tăng trưởng nhất kể từ khi cải cách. Qua 5 năm kinh tế thành thị tăng trưởng cao, công nghiệp hoá ở nông thôn tràn đầy sức sống. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của các xí nghiệp hương trấn từ năm 1984-1988 đạt tới 44,9%, số lao động phi nông nghiệp đã tăng lên 43 triệu người, tỷ trọng người lao động trong nông nghiệp giảm từ 67% năm 1983 xuống 59,3% năm 1988⁽⁶⁾. Thành công cải cách nông thôn đã tạo đà cho cải cách thành thị ở Trung Quốc. Cải cách thành thị đã đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế và nâng cao mức sống cư dân thành thị, thúc đẩy tiêu dùng ở thành thị. Nhu cầu lớn về các mặt hàng gia dụng như ti vi,

tủ lạnh, máy giặt,.. đã làm chuyển dịch cơ cấu công nghiệp truyền thống sang công nghiệp hiện đại. Công nghiệp của thành thị và công nghiệp của nông thôn cũng bắt đầu cạnh tranh về tiền vốn, nguồn lực, thị trường. Tốc độ phát triển kinh tế và các mặt khác của thành thị nhanh hơn, chênh lệch giữa thành thị và nông thôn Trung Quốc ngày càng mở rộng, cơ cấu nhị nguyên được hoà hoãn mấy năm trước đã quay trở lại vào giai đoạn này.

Từ năm 1992, kinh tế Trung Quốc phục hồi và tăng trưởng trở lại. Giai đoạn năm 1991 đến năm 1997, nông nghiệp tăng trưởng ổn định, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP từ 26,6% năm 1991 giảm xuống 19,1% năm 1997 và 15,2% năm 2001, tỷ lệ lao động nông nghiệp cũng giảm từ 59,7% năm 1991 xuống 49,9% năm 1997. Xí nghiệp hương trấn tăng từ 19,089 triệu xí nghiệp năm 1991 tăng lên 20,04 triệu năm 1998, số công nhân xí nghiệp hương trấn tăng từ 96,091 triệu năm 1991 tăng lên 125,37 triệu năm 1998⁽⁷⁾. Có thể thấy giai đoạn 1991-1997, cơ cấu nhị nguyên nông thôn và thành thị tạm lắng và hài hoà lần thứ hai sau giai đoạn 1978-1984. Song, cũng từ năm 1997, các xí nghiệp hương trấn giảm tốc phát triển, nhiều xí nghiệp phá sản, khả năng hấp thụ sức lao động dư thừa nông thôn giảm xuống mạnh. Mức độ đô thị hoá từ 17,91% năm 1978 tăng lên 23,01% năm 1984, đến năm 1992 tăng lên 27,63% và gần đây năm 2001 là 37,7%, năm 2002 là 39,1%⁽⁸⁾.

Từ năm 1990 đến năm 2003, mức tăng GDP bình quân đạt 9,3%, thu nhập của cư dân thành thị tăng 7,7%,

thu nhập bình quân của cư dân nông thôn tăng 4,3%. Từ năm 2000 đến năm 2005, chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và cư dân nông thôn theo tỷ lệ 3:1, mức tăng thu của cư dân nông thôn chậm. Nếu tính những phúc lợi mà cư dân thành thị được hưởng như nhà ở, y tế, giáo dục, giao thông, dịch vụ công cộng, thì chênh lệch giữa cư dân thành thị và nông thôn tới tỷ lệ 5:1, thậm chí 6:1 và hơn nữa⁽⁹⁾. Chỉ số Gini tăng 0,33% năm 1980 lên 0,45% năm 2005⁽¹⁰⁾. Từ năm 1992-2001, mức độ đô thị hoá từ 27,63% tăng lên 37,66%, năm 2002 là 39,09%. Tuy nhiên mức độ đô thị hoá còn lạc hậu một khoảng cách so với tốc độ tăng trưởng công nghiệp, ví như **tăng trưởng công nghiệp năm 2001 là 44,4% trong khi mức độ đô thị hoá 37,7%**. Mặt khác, các đô thị chủ yếu tập trung ở duyên hải miền Đông, các sông lớn, mức độ đô thị hoá đạt gần 40%, còn các vùng miền Tây mức độ đô thị hoá thậm chí không vượt qua 30%. Năm 2002, tỷ lệ kết cấu việc làm theo ngành nghề lần lượt là ngành thứ nhất 50%, ngành thứ hai 21,4% và ngành thứ ba là 28,6%, trong khi tỷ lệ cơ cấu trong GDP theo ngành lần lượt là ngành thứ nhất 14,5%, ngành thứ hai 51,8%, ngành thứ ba là 33,7%⁽¹¹⁾. Năm 2002, tỷ lệ so sánh giữa năng suất lao động nông nghiệp và năng suất lao động phi nông nghiệp là 0,18, trong khi chỉ số này năm 1990 là 0,25. Chỉ số nhị nguyên càng nhỏ thì chênh lệch giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp càng lớn, tính nhị nguyên càng lớn thì chênh lệch càng nhiều⁽¹²⁾. Như vậy, có thể thấy cơ cấu việc làm và kết cấu kinh tế của Trung Quốc là mất cân đối, tỷ trọng người lao động nông nghiệp

còn lớn, số lao động dôi dư ở nông thôn còn nhiều, cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn vẫn chưa chuyển biến về cơ bản, chênh lệch thành thị nông thôn vẫn lớn.

3. Đối sách và triển vọng

Cơ cấu nhị nguyên, sự phân tách thành thị nông thôn, công nghiệp-nông nghiệp đã cản trở lớn tới tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Trung Quốc. Cơ cấu nhị nguyên được xem là nguy cơ đích thực của kinh tế xã hội Trung Quốc⁽¹³⁾, đã đến lúc phải nghiên cứu và tìm cách giải quyết⁽¹⁴⁾. Năm 2002, khái niệm “cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn” được đưa vào Báo cáo đại hội XVI của ĐCS Trung Quốc. Xã hội khá giả toàn diện mà Đại hội XVI đưa ra chỉ thực hiện được khi giải quyết tốt vấn đề “tam nông”. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc đã đưa ra “5 phối hợp phát triển”, trong đó một nội dung quan trọng là thực hiện quy hoạch thống nhất phát triển phối hợp giữa thành thị và nông thôn. Đây cũng là một nội dung quan trọng của quan niệm phát triển khoa học, là chiến lược lớn, kéo nông thôn sát với thành thị hơn, xây dựng một thị trường thống nhất giữa thành thị và nông thôn, gắn kết công nghiệp với nông nghiệp, xoá đi những rào cản giữa thành thị và nông thôn. Đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn và đặc biệt hơn là chuyển dịch nhanh số lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp. Theo học giả Hạ Canh, thúc đẩy sự chuyển dịch có hiệu quả các yếu tố sản xuất như lao động, nguồn vốn, kỹ thuật,..giữa thành thị và nông thôn, đẩy mạnh tiến trình thị trường hoá

và phát huy vai trò của chính quyền là những biện pháp hữu hiệu để giải quyết cơ cấu nhị nguyên⁽¹⁵⁾.

Đầu năm 2004, Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đã ban hành Văn kiện số 1 về tăng thu nhập cho nông dân. Tài chính Trung ương trợ giúp cho các lĩnh vực ở nông thôn là 150 tỷ NDT, tăng 30 tỷ NDT so với năm 2002. Năm 2004, tổng sản lượng lương thực đạt 469,47 triệu tấn, ngành nông nghiệp tăng trưởng 6,3%, mức độ đô thị hoá năm 2004 đạt hơn 42%⁽¹⁶⁾. Ngày 31-12-2004, Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đã ra Văn kiện số 1-2005 về nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp, trong đó nhấn mạnh công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, thành thị lôi kéo nông thôn; đẩy mạnh cải cách hệ thống tiền tệ ở nông thôn; giảm thuế nông nghiệp. Văn kiện số 1-2005 tiếp tục đặt công tác “tam nông” ở vị trí quan trọng hàng đầu trong công tác kinh tế của Trung Quốc.

Hiện nay, Trung Quốc đẩy nhanh giải quyết vấn đề “tam nông”, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, gắn kết hơn nữa giữa thị trường lớn và sản xuất nhỏ, đẩy mạnh điều chỉnh và nâng cấp cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Đồng thời, Trung Quốc cũng đẩy nhanh tiến trình đô thị hoá, coi đây là những biện pháp quan trọng để giải quyết vấn đề cơ cấu nhị nguyên, thực hiện các chính sách phát triển hài hoà giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn. Mặt khác, Trung Quốc cũng tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, đẩy mạnh

chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp.

Đặc biệt, Trung ương ĐCS Trung Quốc đã công bố “xây dựng nông thôn mới XHCN” (Văn kiện số 1-2006). Trong đó đưa 8 nhóm giải pháp như: (1) Phối hợp phát triển kinh tế xã hội thành thị nông thôn; (2) Thúc đẩy xây dựng nông nghiệp hiện đại, tăng cường ngành nghề chủ đạo; (3) Thúc đẩy tăng thu bền vững cho nông dân, xây dựng tốt hạ tầng kinh tế; (4) Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, cải thiện điều kiện vật chất; (5) Đẩy nhanh phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn, bồi dưỡng nông dân loại hình mới; (6) Đi sâu cải cách toàn diện nông thôn, kiên toàn bảo đảm thể chế; (7) Tăng cường xây dựng chính trị dân chủ nông thôn, hoàn thiện cơ chế quản lí nông thôn; (8) Tăng cường sự lãnh đạo, động viên toàn Đảng toàn xã hội quan tâm, hỗ trợ, tham gia xây dựng nông thôn mới XHCN⁽¹⁷⁾. Cương yếu quy hoạch kinh tế xã hội “5 năm lần thứ XI” nêu 6 nhiệm vụ chủ yếu của xây dựng nông thôn mới XHCN: (1). Phát triển nông nghiệp hiện đại; (2). Tăng thu cho nông dân; (3). Cải thiện diện mạo nông thôn; (4). Bồi dưỡng nông dân loại hình mới; (5). Tăng đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn; (6). Đi sâu cải cách nông thôn⁽¹⁸⁾. Đây là những biện pháp tổng thể giải quyết vấn đề “tam nông”, thực hiện sự phát triển hài hoà thành thị nông thôn, công nghiệp nông nghiệp. Việc xây dựng nông thôn mới XHCN sẽ khắc phục những tác động tiêu cực của cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn ở Trung Quốc.

Chuyển biến từ xã hội nông nghiệp lạc hậu sang xã hội công nghiệp hiện đại là xu thế chung hay phương hướng của các nước nông nghiệp. Sự phân tách giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp là hiện tượng phổ biến của các nước nông nghiệp, đặc biệt là Trung Quốc. Từ khi thành lập nước Trung Hoa mới (1949), đặc biệt là từ cải cách mở cửa (1978), cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn diễn biến phức tạp, quanh co. Do thực hiện tách rời chính sách công nghiệp-nông nghiệp, thành thị-nông thôn, “một nước hai chính sách”⁽¹⁹⁾, đã làm gia tăng cơ cấu nhị nguyên, ảnh hưởng tới sự phát triển của tất cả các ngành kinh tế, không những gây ra sự bất hợp lí về phân bổ nguồn lực và dân số, mà còn làm cho chênh lệch thành thị nông thôn ngày càng mở rộng, hơn nữa còn tạo ra hai hệ thống xã hội, văn hoá, tâm lí và quản lí khác nhau. Cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn cũng góp phần làm cho vấn đề “tam nông” thêm nổi cộm và bức xúc trong những năm gần đây. Hiện nay, cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn vẫn chưa chuyển biến về cơ bản. Tuy nhiên, ngày nay nhận thức của các tầng lớp nhân dân về cơ cấu nhị nguyên đã nâng cao, Trung Quốc cũng đang dốc sức giải quyết vấn đề “tam nông”, đẩy nhanh công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn, chuyển dịch nhanh số lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp. Xây dựng nông thôn mới XHCN đang thúc đẩy phát triển hài hoà giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp với nông nghiệp, kinh tế và xã hội, cư dân thành thị và cư dân nông thôn.

Hiện nay, Việt Nam chúng ta đang đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã chuyển biến dần theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, mức độ công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn còn chậm, số lao động dôi dư của nông thôn còn nhiều, thu nhập của cư dân nông thôn vẫn còn thấp. Chúng ta từng thực hiện một số chính sách phân tách thành thị nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp. Dư âm và ảnh hưởng của những chính sách đó vẫn còn, vì vậy chúng ta nên thực hiện chiến lược phát triển phối hợp giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp với nông nghiệp, tôn trọng và phát huy tính tích cực của nông dân, làm cho mối quan hệ giữa hai khu vực trên được nhịp nhàng, hài hoà, cùng thúc đẩy lẫn nhau, đẩy mạnh chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp.

CHÚ THÍCH:

(1) W.A. Lewis (1954): *Economic development with unlimited supplies of labor*, Manchester School of Economic and Social Studies, Vol 22, 139-191 p.

(2) W.A. Lewis (1954): *Economic development with unlimited supplies of labor*. (<http://www.eco.utexas.edu/~hmcleave/368lewis.htm>)

(3) Tổng cục thống kê nhà nước Trung Quốc: *Niên giám thống kê Trung Quốc năm 1993*, Nxb Thống kê Trung Quốc, năm 1994.

(4) Tạp chí “*Khoa học xã hội Trung Quốc*” số 1, năm 1996.

(5) *Thời báo Kinh tế Trung Quốc*, ngày 17-1-2006.

(6) Tạp chí *Nghiên cứu kinh tế*, số 7- năm 1993 (Trung Quốc)

(7) *Báo cáo nông nghiệp Trung Quốc năm 2001*(www.agri.gov.cn/sjzl/baipsh/WB2001.htm#13)

(8) Liên Ngọc Minh chủ biên: *Báo cáo Quốc lực Trung Quốc*, Nxb Kinh tế Thời đại, năm 2005, tr.9.

(9) Bộ Nông nghiệp: *Nghiên cứu một số vấn đề xây dựng nông thôn mới XHCN*, Nxb Nông nghiệp, năm 2005, tr. 43 (Trung Quốc).

(10) *Nhân dân nhật báo Trung Quốc*, ngày 21-9-2005.

(11) Tất Tứ Sinh (chủ biên): *Báo cáo vấn đề nổi cộm nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc*, Nxb Nhân dân nhật báo, tháng 12-2003. (Trung Quốc).

(12) Lí Á Quyên, Lí Kiến Trung...(2005): *Nghiên cứu thúc đẩy chuyển hoá cơ cấu kinh tế thị trường Trung Quốc*, tạp chí Lí luận và cải cách, số 3-2005. (Trung Quốc).

(13) Trịnh Hồng Lượng...chủ biên: *Đại luận chiến kinh tế Trung Quốc*, Nxb Khoa học kinh tế, 2004, tr.44 (Trung Quốc).

(14) Lục Học Nghệ: *Bàn về nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc*, Nxb Văn hiến, năm 2003, tr.128. (Trung Quốc).

(15) Hạ Canh: *Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu thị trường thành thị nông thôn Trung Quốc*, Nxb Đại học bắc Kinh, năm 2005, tr.267.

(16) *Công báo thống kê Trung Quốc*, ngày 1-3-2005 (mạng: www.china.org.cn)

(17) *Văn kiện số 1 năm 2006* (Mạng Tân Hoa ngày 21-2-2006).

(18) http://news.xinhuanet.com/misc/2006-03/16/content_4309517.htm

(19) Lục Học Nghệ: *Bàn về nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc*, Nxb văn hiến, năm 2003, tr.223. (Trung Quốc).